

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B4**
Mã MH/MĐ: **MH02227**
Tên MH/MĐ: **Tiếng anh chuyên ngành**
Số TC: **2**

Năm học: **22-23**

Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2255202052010	Quách Võ Thái	An	23/02/2007				10	9.0	8.5			9.2		9.1
2	2255202052011	Trần Hoài	An	21/09/2006				8	5.5	4.5			4.4	0.0	4.9
3	2255202052013	Nguyễn Quang	Gol	23/03/2007				10	6.0	8.5			8.8		8.4
4	2255202052016	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	29/07/2007				9	5.0	4.5			8.6		7.4
5	2255202052017	Nguyễn Văn	Kiên	09/04/2007				6	6.0	7.0			8.8		7.8
6	2255202052019	Huỳnh Hoàng	Nghiêm	12/09/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
7	2255202052020	Cao Kiên	Nhẫn	25/10/2006				6	3.5	6.0			0.8	0.0	2.5
8	2255202052022	Trần Nguyễn Hữu	Phát	12/04/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2255202052023	Đình Oai	Phong	09/11/2006				8	3.5	5.0			0.0	0.0	2.0
10	2255202052024	Nguyễn Đình	Phong	21/12/2007				10	5.5	5.0			8.8		7.8
11	2255202052025	Khuru Đặng Thiên	Phú	21/07/2007				5	5.8	5.8			6.8		6.3
12	2255202052026	Lê Minh	Phú	25/01/2007				10	2.5	5.0			4.8	0.0	4.9
13	2255202052027	Phan Thành	Qui	09/10/2007				10	6.5	6.0			7.0		7.0
14	2255202052029	Võ Anh	Tài	20/09/2007				3	4.0	7.0			8.8		7.3
15	2255202052030	Đoàn Hữu	Thành	20/02/2007				10	5.5	6.3			8.0		7.5
16	2255202052032	Nguyễn Phước	Trường	16/09/2007				9	7.5	6.8			8.4		8.0

Châu Đốc, ngày 18 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Mỹ Thanh